

1

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách bài giảng nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Bài giảng môn học “Kỹ năng hỗ trợ nghề nghiệp trong chế biến thủy sản” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp; những kỹ năng cơ bản hỗ trợ nghề nghiệp; an toàn lao động và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao. Tài liệu có giá trị hướng dẫn học viên học tập và có thể tham khảo để vận dụng trong thực tế sản xuất.

Bài giảng này là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo trung cấp nghề CBTS. Trong môn học này gồm có 3 chương dạy thuộc thể loại lý thuyết như sau:

Chương 01: Đạo đức nghề nghiệp

Chương 02. Kỹ năng cơ bản hỗ trợ nghề nghiệp

Chương 03. An toàn lao động và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
MỤC LỤC	4
Chương 1: Đạo đức nghề nghiệp	7
1. Những vấn đề chung về đạo đức nghề nghiệp	7
2. Đạo đức nghề nghiệp trong nghề Chế biến thủy sản	9
Chương 2: Kỹ năng cơ bản hỗ trợ nghề nghiệp.....	11
1. Kỹ năng giao tiếp cơ bản.....	11
2. Kỹ năng giao tiếp bằng truyền thông	15
Chương 3: An toàn lao động và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	19
1. Bảo hộ lao động và an toàn lao động	19
2. An toàn vệ sinh thực phẩm.....	33
TÀI LIỆU THAM KHẢO	34

BÀI GIẢNG MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ năng hỗ trợ nghề chế biến thủy sản

Mã môn học: MH07

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- **Vị trí:** là môn học cơ sở, được giảng dạy trước các môn học và các mô đun nghề nghiệp, có vai trò quan trọng trong cuộc sống và công việc của mỗi người.

- **Tính chất:**

+ Tìm hiểu những vấn đề chung về đạo đức nghề nghiệp và các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của nghề CBTS.

+ Là môn học tích hợp giữa kiến thức và kỹ năng thực hành trong giao tiếp ứng xử xã hội.

+ Tìm hiểu về công tác bảo hộ lao động; vệ sinh trong lao động; các an toàn về điện, an toàn về cháy nổ, an toàn về hóa chất và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong CBTS.

- **Ý nghĩa và vai trò của môn học:** Đạo đức và kỹ năng hỗ trợ nghề nghiệp mang vai trò và có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm định hướng cho người học có những phẩm chất tốt về chuẩn mực đạo đức của nghề đang học; có những kỹ năng cơ bản để phát huy tốt nghề nghiệp của mình; tạo ra sản phẩm đạt chất lượng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mục tiêu của môn học:

Sau khi học xong môn học người học sẽ đạt được:

- **Kiến thức**

+ Trình bày được những vấn đề chung về đạo đức nghề nghiệp và các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của nghề Chế biến thủy sản

+ Mô tả được các kỹ năng giao tiếp cơ bản và trình bày được các sự cố thường gặp trong giao tiếp.

+ Nêu được yêu cầu về công tác bảo hộ lao động; vệ sinh trong lao động; các an toàn về điện, an toàn về cháy nổ, an toàn về hóa chất và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong chế biến thủy sản.

- **Kỹ năng**

+ Thực hiện được các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của nghề chế biến thủy sản.

+ Sử dụng được các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp và xử lý được các tình huống, sự cố cơ bản có thể xảy ra trong quá trình giao tiếp.

+ Thực hiện được công tác bảo hộ lao động; vệ sinh trong lao động; các an toàn về điện, an toàn về cháy nổ, an toàn về hóa chất và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong chế biến thủy sản.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Tuân thủ một số quy tắc, chuẩn mực về đạo đức của nghề chế biến thủy sản.
- + Tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp, có thái độ, tác phong nhanh nhậy, ứng xử khéo léo trong giao tiếp.
- + Tuân thủ một số nguyên tắc về an toàn lao động và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong nghề CBTS.

Nội dung của môn học:

TaiLieu.vn

Chương 1
ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP
Mã chương: C01

Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học sẽ đạt được:

- + Áp dụng được những vấn đề chung về đạo đức nghề nghiệp và các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của nghề CBTS.
- + Thực hiện được các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của nghề CBTS.
- + Bản thân thực hiện được các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ một số quy tắc, chuẩn mực về đạo đức của nghề CBTS.

A. Nội dung chính

1. Những vấn đề chung về đạo đức nghề nghiệp

1.1. Người lao động

Đạo đức là những chuẩn mực hành vi của con người trong một môi trường xã hội. Vì sự tồn tại và phát triển của nòi giống và của xã hội, mỗi thành viên trong tập thể hay xã hội đều phải tuân thủ một số hành vi được xem là chuẩn mực vì những lợi ích chung và lợi ích riêng của bản thân.

Đạo đức của người lao động là một thành viên trong môi trường sản xuất. Mục tiêu cuối cùng của sản xuất là tạo ra của cải vật chất ngày càng nhiều và dễ dàng hơn cho xã hội mà trong đó có bản thân người lao động. Vậy bất cứ một hành vi nào của người lao động làm cản trở việc sản xuất đều là hành vi vi phạm nguyên tắc đạo đức của người lao động.

1.2. Người sử dụng lao động

- Đảm bảo điều kiện lao động an toàn là hoạt động có đạo đức nhất trong vấn đề bảo vệ người lao động. Mặc khác nếu người lao động bị rủi ro tai nạn không chỉ ảnh hưởng xấu cho họ mà còn tác động đến vị thế cạnh tranh các doanh nghiệp.

- Việc sản xuất, sử dụng, bảo quản, vận chuyển các loại máy, thiết bị, vật tư, năng lượng, điện, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thay đổi công nghệ, nhập khẩu công nghệ mới phải thực hiện theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Người sử dụng lao động đảm bảo nơi làm việc đạt tiêu chuẩn về không gian, độ thoáng, độ sáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, nóng, ẩm, ồn, rung và các yếu tố có hại khác.

- Người sử dụng lao động phải có các phương tiện che chắn các bộ phận dễ gây nguy hiểm do máy móc, thiết bị.

- Máy, thiết bị có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp, người sử dụng lao động cho ngưng hoạt động ngay thiết bị trên và khắc phục.

- Nơi làm việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người sử dụng lao động trang bị phương tiện kỹ thuật, thiết bị y tế hay bảo hộ lao động.
- Người sử dụng lao động phải đảm bảo phương tiện bảo vệ cá nhân đạt tiêu chuẩn chất lượng và quy cách theo quy định pháp luật.
- Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động căn cứ vào sức khỏe, hướng dẫn, huấn luyện, thông báo cho người lao động về những quy định an toàn vệ sinh.
- Người lao động làm việc nơi nhiễm độc, nhiễm trùng khi hết giờ người sử dụng lao động phải khử độc, khử trùng và vệ sinh cá nhân.
- Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm để xảy ra tai nạn lao động theo quy định pháp luật.

1.3. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Tính chính trực: Phải thẳng thắn, trung thực trong tất cả các mối quan hệ chuyên môn và kinh doanh;

Tính khách quan: Không cho phép sự thiên vị, xung đột lợi ích hoặc bất cứ ảnh hưởng không hợp lý nào chi phối các xét đoán chuyên môn và kinh doanh của mình;

Năng lực chuyên môn và tính thận trọng: Thể hiện, duy trì sự hiểu biết và kỹ năng chuyên môn cần thiết nhằm đảm bảo rằng khách hàng hoặc chủ doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ chuyên môn có chất lượng dựa trên những kiến thức mới nhất về chuyên môn, pháp luật và kỹ thuật, đồng thời hành động một cách thận trọng và phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp và kỹ thuật được áp dụng;

Tính bảo mật: Phải bảo mật thông tin có được từ các mối quan hệ chuyên môn và kinh doanh, vì vậy, không được tiết lộ bất cứ thông tin nào cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của bên có thẩm quyền, trừ khi có quyền hoặc nghĩa vụ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan quản lý hoặc tổ chức nghề nghiệp, và cũng như không được sử dụng thông tin vì lợi ích cá nhân của kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp hoặc của bên thứ ba;

Tư cách nghề nghiệp: Phải tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp của mình.

1.4. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phản ánh những kết quả nghiên cứu về bản chất tự nhiên của đạo đức, luân lý, nhân cách, về sự lựa chọn về mặt đạo đức của con người, về cách thể hiện triết lý đạo đức. Chuẩn mực đạo đức thường được thể hiện thành những quy tắc hay chuẩn mực hành vi của các thành viên một xã hội, nhóm cá nhân, tổ chức chuyên môn, nghề nghiệp. Khi đó, chuẩn mực đạo đức chính là tiêu chuẩn hành vi đạo đức của tổ chức. Đây là hình thức vận dụng phổ biến nhất của các chuẩn mực đạo đức trong thực tiễn.

2. Đạo đức nghề nghiệp trong nghề CBTS

2.1. Đối với cơ quan, tổ chức và xã hội

- Rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp để luôn nhạy bén, sáng tạo trong tham mưu cho lãnh đạo

- Phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, cương lĩnh, kỷ luật của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chấp hành nghiêm túc các quy chế, quy định và nội quy, kỷ luật của cơ quan.

- Phải ra sức học tập, rèn luyện; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác.

- Phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, thận trọng, khiêm tốn trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

2.2. Đối với công việc

Hiểu biết, trách nhiệm yêu ngành, yêu nghề, vượt khó để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường duy trì bền vững nghề CBTS.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa công việc được giao, nắm vững chuyên môn, thường xuyên cập nhật quy định của pháp luật; không ngừng học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ và nghiên cứu, đề xuất cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc nuôi cá của bản thân.

Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả, thời gian theo quy định; báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình nuôi; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình; khi mắc khuyết điểm, sai lầm phải dũng cảm nhận khuyết điểm và nghiêm túc sửa chữa.

Yêu ngành, yêu nghề, tự hào với công việc mình đang làm; tận tụy với công việc, chủ động, sáng tạo, không ngừng cống hiến trí tuệ, tài năng; vượt qua khó khăn hoàn thành tốt công việc được giao.

2.3. Đối với môi trường

Bản thân phải ý thức được vai trò của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế xã hội và sự sinh tồn của con người.

Cần tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa tự nhiên - con người - xã hội.

Hành vi bảo vệ môi trường hiện trở thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi con người. Đối với môi trường, cá nhân phải có những hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội, tập quán, dư luận xã hội.

2.4. Đối với đồng nghiệp và bản thân

2.4.1. Đối với đồng nghiệp

- Đoàn kết, chân tình, thẳng thắn hợp tác giúp nhau cùng tiến bộ.
- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, chân thành, hỗ trợ, phối hợp với nhau trong công việc và trong cuộc sống; tôn trọng tập thể, mình vì mọi người; chống chia rẽ, bè phái, đố kỵ, chủ nghĩa cá nhân và cục bộ địa phương.
- Thẳng thắn tự phê bình và phê bình, góp ý với thái độ tích cực, cầu tiến để cùng nhau rút kinh nghiệm, sửa chữa, thực hiện công việc với chất lượng tốt hơn.

2.4.2. Đối với bản thân

- Nêu gương bản thân, có ý thức sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường.
- Thực hành nói đi đôi với làm; biết yêu thương những người xung quanh.
- Gương mẫu chấp hành nội quy, quy định, kỷ cương, kỷ luật của cơ quan, đơn vị.
- Gương mẫu trong sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, sống thân thiện với môi trường; giữ gìn, bảo vệ cảnh quan môi trường.

B. Câu hỏi:

Câu 1. Trình bày đạo đức nghề nghiệp của người CBTS.

Câu 2. Trình bày những nguyên tắc và chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp

C. Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:

- Đánh giá thông qua sự tiếp thu, trao đổi trên lớp của học viên;
- Đánh giá thông qua các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ;
- Đánh giá thông qua kết quả thi kết thúc môn học;

D. Ghi nhớ:

- Đạo đức nghề nghiệp của người CBTS